TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thanh Minh

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 631/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H), sinh năm 1968 (vắng mặt)
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: USA.
Cư trú: USA.

Bị đơn: Ông Võ Văn T , sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: X1, Phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2022 và bản tự khai, nguyên đơn - bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn T tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số X2, quyển số 13 ngày 26/10/2015. Sau khi kết hôn bà trở về Hoa Kỳ định cư còn ông T vẫn ở lại Việt Nam, ông bà chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Do mỗi người

một nơi nên vợ chồng không có điều kiện quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Từ 03 năm trước đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về việc nuôi con: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2022, bị đơn - ông Võ Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số X2, quyển số 13 ngày 26/10/2015. Sau khi kết hôn bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) trở về Hoa Kỳ để định cư và làm việc, từ đó vợ chồng không gặp nhau mà chỉ liên lạc qua điện thoại. Do mỗi người sống một nơi, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hơn 03 năm gần đây vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) khởi kiện yêu cầu xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) và ông Võ Văn T có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 15/8/2022, bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn T. Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) và ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) và ông Võ Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số X2, quyển số 13 ngày 26/10/2015, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) và ông T đều thừa nhận quá trình chung sống hai bên xa cách mỗi người một nơi, không có điều kiện quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, có cơ sở xác định bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) và ông T đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) về việc xin ly hôn với ông Võ Văn T.

Về việc nuôi con: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H).

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) được ly hôn với ông Võ Văn T.
- Về việc nuôi con: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) phải nộp án phí ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số X3 ngày 30/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) đã nộp đủ án phí.

3. Ông Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; bà Nguyen Mai H Thi (Nguyễn Thị Mai H) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thành Châu	**Lê Thị Nhanh**	**Quách Thanh Bình**